TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ------ *** ------ Số: **396**/2023/QĐST- VHNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*** --------***------- *Hai Bà Trưng, ngày 21 tháng 06 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 29, khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213 Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 276/2023/TLST-HNGĐ ngày 15/05/2023 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Chí L *– sinh năm: 1982*

Căn cước CD số: 001082014712 Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 29/04/2021; Nơi Thường trú và cư trú hiện tại: số 8 ngách 7 ngõ T, phố B, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội.

- Chị Đỗ Thị Thúy N *- sinh năm 1987*

Căn cước CD số: 025187000237 Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 29/04/2021; Nơi Thường trú và cư trú hiện tại: số 8 ngách 7 ngõ T, phố B, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội.

XÉT THẤY

[1]Về hôn nhân: anh Nguyễn Chí L và chị Đỗ Thị Thúy N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 31/12/2007 tại UBND phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.Trước đó chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tính cách, cuộc sống không hạnh phúc. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Anh L, chị N cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2]Về con chung: anh Nguyễn Chí L và chị Đỗ Thị Thúy N xác nhận có hai con chung tên là:

1.Nguyễn Lê Hải Mỹ - sinh ngày 19/02/2009;

2.Nguyễn Lê Hải Nam - sinh ngày 09/5/2010;

Hiện sức khỏe các cháu bình thường. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao anh Nguyễn Chí L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là Nguyễn Lê

Hải Nam, giao chị Đỗ Thị Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là Nguyễn Lê Hải Mỹ, kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh L chị N thỏa thuận, hai bên không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3] Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): anh L chị N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: anh L chị N xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]Lệ phí: chị N tự nguyện chịu cả lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa*:*

Anh Nguyễn Chí L và chị Đỗ Thị Thúy N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về hôn nhân:* anh Nguyễn Chí L và chị Đỗ Thị Thúy N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể chung sống hạnh phúc, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

**Về con chung:* anh Nguyễn Chí L và chị Đỗ Thị Thúy N xác nhận có hai con chung tên là:

Nguyễn Lê Hải Mỹ - sinh ngày 19/02/2009;

Nguyễn Lê Hải Nam - sinh ngày 09/5/2010;

Anh chị thỏa thuận giao cho anh Nguyễn Chí L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là Nguyễn Lê Hải Nam, giao cho chị Đỗ Thị Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là Nguyễn Lê Hải Mỹ, kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh L chị N thỏa thuận, hai bên không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, do vậy Tòa án không xem xét.

Anh L, chị N đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản):* anh L chị N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Tòa án không xem xét.

** Về nợ chung:* anh L chị N xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Tòa án không xem xét.

**Về lệ phí Toà án*: Chị Đỗ Thị Thúy N tự nguyện chịu cả 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng lệ phí việc thuận tình ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0013466 ngày 08/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- Thi hành án dân sự Q. Hai Bà Trưng;
- UBND P. Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, TPHN; (GCNKH số 125; ngày 31/12/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hương